

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 6 và 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách TTHC tại các cấp được thực hiện quyết liệt, kịp thời, góp phần đảm bảo hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ theo lộ trình các mục tiêu phát triển, kinh tế xã hội năm 2026 nói chung; các nhiệm vụ, giải pháp về công tác cải cách TTHC năm 2026 nói riêng. Trong đó, việc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện thực hiện thường xuyên thông qua các nghị quyết của Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung rà soát, đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện TTHC một năm vận hành mô hình tổ chức bộ máy tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 2 cấp.

Đối với việc thực hiện phân cấp TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng 02 con số, các bộ, ngành đã nỗ lực thần tốc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai nhiệm vụ, góp phần đảm bảo kết quả chung cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu đề ra. Trong tháng 6/2026, trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ², các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp để triển khai kịp thời, đồng bộ, thông suốt các Nghị quyết; đảm bảo duy trì tính ổn định, lâu dài của các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD; tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc do người dân, doanh

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Công văn số 596/TTg-CDS ngày 03/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 731/TTg-CDS ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

ng nghiệp phản ánh trong quá trình thực hiện và giải quyết TTHC.

2. Về cải cách quy định TTHC

2.1. Về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ, Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã tập trung rà soát, tham mưu, trình Chính phủ ban hành 11 Nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi chức năng quản lý của các bộ, ngành³.

Đến nay, đã phân cấp, phân quyền 402/408 TTHC đề xuất ban đầu; đã cắt giảm 697 TTHC, đơn giản hóa 673 TTHC, cắt giảm 1754 ĐKKD; đã bãi bỏ 56 ngành, nghề và sửa đổi 14 ngành, nghề (giảm 28,28% so với Luật Đầu tư năm 2025; giảm 40% so với Luật Đầu tư năm 2020). Tương ứng, đã cắt giảm **53%** thời gian thực hiện TTHC (**51.247/96.675** ngày), cắt giảm **54,6%** chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024, trong đó riêng **11** Nghị quyết vừa ban hành sẽ cắt giảm chi phí tuân thủ khoảng **23** nghìn tỷ đồng mỗi năm.

Số lượng văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, ban hành để thực hiện các Nghị quyết là 312 văn bản, gồm: 61 luật, 198 nghị định, 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 47 thông tư. Hiện nay, các bộ, cơ quan đang khẩn trương xây dựng dự thảo văn bản QPPL để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền, một số văn bản đã được gửi Bộ Tư pháp thẩm định hoặc đang trình Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở hướng dẫn, đôn đốc của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương đã và đang tích cực thực hiện triển khai các Nghị quyết. Bộ Tư pháp đã cử đoàn kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết tại các bộ, địa phương⁴. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo thời gian thực dựa trên dữ liệu để bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá chất lượng cải cách TTHC một cách khách quan, minh bạch, thường xuyên, kịp thời, cá thể hóa trách nhiệm, tạo động lực đẩy mạnh công tác cải cách TTHC thực chất, hiệu quả, bền vững tại các bộ, ngành, địa phương, nhất là yêu cầu kiểm soát không để phát sinh TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện sau cắt giảm, đơn giản hóa tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

2.2. Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL

³ Các Nghị quyết: số 17/2026/NQ-CP; số 18/2026/NQ-CP, số 19/2026/NQ-CP, số 20/2026/NQ-CP, số 21/2026/NQ-CP, số 22/2026/NQ-CP, số 23/2026/NQ-CP, số 24/2026/NQ-CP; số 66.17/2026/NQ-CP, số 66.18/2026/NQ-CP, số 66.19/2026/NQ-CP.

⁴ Tại thành phố Hải Phòng (ngày 27/5/2026); tỉnh Nghệ An (ngày 01/6/2026), thành phố Huế (ngày 12/6/2026), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (ngày 26/6/2026; thành phố Cần Thơ (ngày 29/6/2026); thành phố Hồ Chí Minh (ngày 30/6/2026).

Trong tháng 6/2026, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 558 TTHC tại 69 dự thảo văn bản QPPL⁵, thực hiện thẩm định 622 TTHC quy định tại 111 đề xuất chính sách, dự thảo văn bản QPPL⁶; đã công bố, công khai 70 TTHC được ban hành mới, 344 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 252 TTHC bị bãi bỏ tại 49 văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 09 bộ, cơ quan.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 1.945 TTHC tại 251 dự thảo văn bản QPPL⁷; thực hiện thẩm định 3.696 TTHC quy định tại 460 đề xuất chính sách, dự thảo văn bản QPPL⁸, trong đó đã đề nghị bãi bỏ (không quy định) 803 TTHC, chiếm 21,73%, đơn giản hóa 1.528 TTHC, chiếm 41,34% ; đã công bố, công khai 397 TTHC được ban hành mới, 2.751 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 1.176 TTHC bị bãi bỏ tại 266 văn bản QPPL.

2.3. Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ

- Đối với bộ, cơ quan: Trong tháng 6/2026, các Bộ: Tài chính, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 03 Quyết định để công bố 22 TTHC nội bộ (18 TTHC nhóm A và 04 TTHC nhóm B), nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố lũy kế trong 6 tháng đầu năm 2026 là 3.123 TTHC (bao gồm 1.193 TTHC nội bộ nhóm A và 1.930 TTHC nội bộ nhóm B);

Các bộ, cơ quan⁹ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa với 73 TTHC nội bộ (bãi bỏ 57 TTHC; sửa đổi, bổ sung 16 TTHC). Lũy kế đến tháng 6/2026, các bộ, cơ quan đã thực thi đối với 436/657 phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ nhóm A (đạt 66,4%); đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 283/586 TTHC nội bộ nhóm B (đạt 48,3%).

- Đối với địa phương: Lũy kế đến tháng 6/2026, các địa phương đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 426/1050 TTHC nội bộ, đạt 40,6% (bãi bỏ 86 TTHC, sửa đổi, bổ sung 126 TTHC, giữ nguyên 214 TTHC).

2.4. Về thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Về cơ sở dữ liệu (CSDL): Đến nay, đã có 34 CSDL (bao gồm cả 09 CSDL¹⁰ quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP) thuộc phạm vi quản lý của 08 bộ, cơ quan¹¹ đã hoàn thành công bố thông tin CSDL được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC.

- Trong tháng 6, các Bộ (Dân tộc và Tôn Giáo; Bộ Ngoại giao) đã thực hiện

⁵ Gồm: 05 Luật; 02 Nghị định; 25 Thông tư; 21 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁶ Gồm: 12 đề xuất chính sách và dự thảo luật; 02 nghị quyết của QH/UBTVQH; 27 nghị quyết và nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 28 Thông tư; 21 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 20 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁷ Gồm: 07 luật; 29 nghị định; 115 thông tư; 61 nghị quyết của HĐND; 48 quyết định của UBND.

⁸ Gồm: 35 đề xuất chính sách và dự thảo luật; 06 nghị quyết của QH/UBTVQH; 169 nghị quyết/nghị định; 10 quyết định của Thủ tướng; 142 thông tư; 44 nghị quyết của HĐND; 43 quyết định của UBND.

⁹ Gồm: Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁰ Gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL hộ tịch điện tử; (3) CSDL nền tảng Sổ sức khỏe điện tử; (4) CSDL về đăng ký phương tiện; (5) CSDL lý lịch tư pháp; (6) CSDL Giấy phép lái xe; (7) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (8) CSDL quốc gia về Đất đai; (9) CSDL quốc gia về Bảo hiểm.

¹¹ Gồm: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

tái cấu trúc đối với 17 TTHC, nâng số TTHC đã được tái cấu trúc theo quy định tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP là 753/774¹² TTHC (đạt tỷ lệ 97,15%). Trong đó, có 14 bộ, ngành đã hoàn thành 100% nhiệm vụ tái cấu trúc TTHC theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP¹³. Đối với 21 TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao chưa hoàn thành tái cấu trúc, Bộ Ngoại giao đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

Ngoài ra, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp đã rà soát, công bố, tái cấu trúc thêm 66 TTHC ngoài danh mục tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP¹⁴ có sử dụng thông tin, dữ liệu từ các CSDL.

- Về sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL: Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành đã ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành 61 văn bản QPPL, gồm: (i) 04 Luật; (ii) 31 Nghị định; (iii) 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (iv) 24 Thông tư, để sửa đổi, bổ sung 93/229¹⁵ văn bản QPPL nhằm thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP¹⁶. Số văn bản cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung là 136 văn bản QPPL (gồm 16 Luật¹⁷, 76 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng, 38 Thông tư, 3 Thông tư liên tịch).

2.5. Tình hình thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt

- Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tính đến hết tháng 06/2026, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là 1.074 TTHC tại 303 văn bản QPPL (đạt 99%); trong đó, có 12 bộ, cơ quan hoàn thành 100%, còn 10 TTHC của 02 Bộ¹⁸ chưa hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa.

- Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Tính đến nay, tổng số TTHC liên quan đến Phiếu lý

¹² Giảm 12 TTHC so với số lượng tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ do một số TTHC bị trùng hoặc không có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Bộ DTTG từ 20 xuống 16; Bộ TP từ 71 xuống 69; Bộ Y tế từ 51 xuống 47; Bộ XD từ 59 xuống 58; Bộ NNMT giảm từ 46 xuống 45 TTHC.

¹³ Còn Bộ Xây dựng chưa cung cấp thông tin quyết định công bố, công bố lại đối với từng TTHC theo yêu cầu của TTgCP tại Văn bản số 3653/VPCP-CĐS ngày 24/4/2026.

¹⁴ Bộ Tài chính 39 TTHC; Bộ Nội vụ 12 TTHC, Bộ Tư pháp 15 TTHC

¹⁵ Giảm 01 văn bản QPPL so với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP là Thông tư số 09/2025/TT-BNV do không quy định TTHC thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa.

¹⁶ Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 đối với 229 văn bản quy phạm pháp luật gồm: 22 Luật, 121 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng, 70 Thông tư, 4 Thông tư liên tịch và 02 Quyết định của Bộ trưởng.

¹⁷ Gồm: Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 79/2025/QH15; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14; Luật Xuất bản số 19/2012/QH13; Luật Du lịch số 09/2017/QH14; Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 44/2024/QH15; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14

¹⁸ Gồm: Bộ Công thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

lịch tư pháp được cắt giảm, đơn giản hóa là 80/108 TTHC, tại 24 văn bản QPPL (04 Luật, 13 Nghị định, 07 Thông tư), đạt 74%. Còn 28 TTHC của 06 Bộ¹⁹ cần phải tiếp tục thực thi.

3. Về thực hiện TTHC

Do vấn đề kỹ thuật của quá trình chuyển đổi hệ thống giữa Công Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý sang Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an quản lý nên chưa tổng hợp được đầy đủ kết quả đánh giá trong 6 tháng đầu năm đối với các Chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Từ ngày 25/5 đến ngày 26/6/2026, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 359 PAKN; trong đó, có 359 PAKN thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Bộ Tư pháp đã tiến hành phân loại và chuyển 359 PAKN đến các bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 273 PAKN (đạt tỷ lệ 76,04%) và đăng tải, công khai kết quả xử lý 57 PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; còn 29 PAKN đang được các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, một số bộ, địa phương (TP Hà Nội, Văn phòng Chính phủ,...) đã chủ động phân tích, đánh giá để xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của dư luận, báo chí về việc thực hiện TTHC, giúp kịp thời giải quyết ngay các tồn tại, bất cập, điểm nghẽn, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Trong 06 tháng đầu năm 2026 (từ 01/01 đến 26/6/2026), Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 6.878 PAKN; trong đó, có 5.376 PAKN thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Bộ Tư pháp đã tiến hành phân loại và chuyển 3.552 PAKN đến các bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 3.552 PAKN (đạt tỷ lệ 66,07%) và đăng tải, công khai kết quả xử lý 1.724 PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; còn 1.824 PAKN đang được các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Các nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường (Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...); Tài chính (các thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế,...),...

5. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách TTHC, cải thiện môi

¹⁹ Gồm: Bộ Y tế; Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao.

trường đầu tư kinh doanh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp²⁰. Đồng thời, phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ²¹, góp phần đưa cải cách TTHC đến gần hơn với người dân, doanh nghiệp.

6. Về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Trong thời gian báo cáo, Bộ Công an đã xây dựng và tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc đảm bảo vận hành ổn định sau khi chuyển đổi chính thức từ Cổng Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ xây dựng, vận hành sang Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Tính đến thời điểm hiện tại, 14/14 bộ, ngành đã hoàn thành việc tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC tại các địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chủ động, tích cực triển khai nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương; trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026, các nhiệm vụ cải cách TTHC thường xuyên, dài hạn tiếp tục được thực hiện đồng bộ, bài bản. Các chỉ đạo mới, trong đó có nhiệm vụ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh theo Kết luận số 18-KL/TW đã được thực hiện hiệu quả, kịp thời với kết quả cơ bản đáp ứng mục tiêu đề ra. Các bộ, ngành, địa phương kịp thời công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện quy định TTHC trên cơ sở các Nghị quyết, văn bản QPPL được ban hành; tiếp tục rà soát, đánh giá để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (như: tiếp tục đề xuất đơn giản hóa dựa trên dữ liệu đối với 168 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã thuộc phạm vi quản lý của các bộ và 40 TTHC đặc thù được ban hành tại các văn bản QPPL của địa phương,...); khẩn trương thực hiện các giải pháp đảm bảo triển khai, vận hành chính thức Cổng Dịch vụ công quốc gia mới thông suốt, hiệu quả;...

2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD

²⁰ Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp đăng bài: “Tạo bước chuyển biến rõ nét trong cắt giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế”; “Đoàn công tác Bộ Tư pháp làm việc với tỉnh Nghệ An về tình hình thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính”; “Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh khảo sát việc thực hiện các Nghị quyết về cải cách thủ tục hành chính tại Hải Phòng”; “Bảo đảm cải cách thủ tục hành chính thực chất, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp”; Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an đăng bài: “Bộ Công an đột phá cải cách thủ tục hành chính vì người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội”; VTV đăng bài: “Hiệu quả cải cách thủ tục hành chính nằm ở việc “người dân, doanh nghiệp có thật sự thuận lợi hơn không?””; Báo Thông tấn xã Việt Nam đăng bài: “Ninh Bình đột phá cải cách hành chính từ Trạm dịch vụ công số”;...

²¹ Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp đăng bài: Tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật: Tạo đột phá về thể chế phát triển; Báo Chính phủ đăng bài: Quyết tâm tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn thể chế, góp phần tăng trưởng đạt “2 con số”;...

- Đối với TTHC đã phân cấp thẩm quyền quy định TTHC cho địa phương:

Qua theo dõi và phản ánh của một số địa phương, một số TTHC đã được phân cấp cho địa phương hiện nay vẫn phải chờ hướng dẫn và có nguy cơ không thể cấu hình thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành để triển khai thực hiện do cùng 01 TTHC nhưng có nguy cơ quy định khác nhau ở 34 địa phương như: 45 TTHC lĩnh vực đất đai phải chờ UBND tỉnh, thành phố hướng dẫn theo quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ²² (đến 25/6/2026 mới có UBND TP Đồng Nai công khai 02 TTHC/45 TTHC về đất đai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC); thủ tục cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều tại Điều 25 Luật Đề điều.

- Đối với TTHC phân cấp thẩm quyền thực hiện cho địa phương: Trên cơ sở kết quả tổng hợp của một số địa phương, hiện nay phát hiện có 22 TTHC được Trung ương phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh nhưng vẫn phải xin ý kiến của cấp trên, bao gồm: lĩnh vực y tế 02 thủ tục; lĩnh vực công thương 16 thủ tục; lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường 02 thủ tục; lĩnh vực xây dựng: 01 thủ tục; lĩnh vực nội vụ: 01 TTHC nội bộ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*). Trong đó, có 20 TTHC có vướng mắc này phát sinh từ quy định tại 04 Nghị quyết: Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP và 01 Thông tư số 26/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương.

- Một số TTHC đã được cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa nhưng chậm được cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hay chưa chuyển giao dữ liệu cho địa phương nên việc thực hiện còn gặp khó khăn như: Bộ Công Thương chưa thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung đối với 06 TTHC (hóa chất, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, hàng hóa tân trang theo CPTPP/EVFTA/UKVFTA - phản ánh của UBND tỉnh Gia Lai),...

2.2. Đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Việc công bố, công khai thông tin dữ liệu có thể thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ của các CSDL đã hoàn thành còn chưa kịp thời.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung với các CSDL đã công bố, giúp hiện thực hóa các phương án tái cấu trúc quy trình TTHC còn thấp, mới đạt khoảng 9% (3/34 CSDL).

- Việc xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia còn chậm (mới đạt 68,5%) và không đảm bảo chất lượng dữ liệu so với tiến độ, yêu cầu theo Kế hoạch.

- Việc tái sử dụng dữ liệu còn thấp, nhất là các bộ, ngành mới đạt khoảng 2,7% trong đó việc khai thác dữ liệu điện tử để thay thế thành phần hồ sơ giấy trong giải quyết TTHC cấp xã vẫn còn hạn chế.

2.3. Về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu

²² Giao UBND cấp tỉnh quy định về trình tự, TTHC trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung

- Dữ liệu chuyển đổi từ Cổng Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý sang Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trong một số trường hợp chưa chính xác, đầy đủ, làm ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Hệ thống điều phối mới đưa vào vận hành cần hoàn thiện thêm; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, cơ quan ngang bộ vận hành chưa ổn định, thường xuyên phát sinh lỗi kỹ thuật trong quá trình sử dụng; tính năng của một số Hệ thống chưa đáp ứng yêu cầu;... dẫn đến tình trạng cán bộ, công chức tại địa phương tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC phải thực hiện đồng thời trên nhiều hệ thống phần mềm khác nhau, gây chậm trễ và giảm hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Thực hiện nghiêm Kết luận về cải cách TTHC của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 23/NQ-CP của Chính phủ.

3. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, thông suốt 11 Nghị quyết của Chính phủ vừa ban hành về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, bảo đảm người dân, doanh nghiệp phải được thụ hưởng thực chất kết quả của cải cách.

Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc về thể chế và tổ chức thực hiện TTHC; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Tập trung rà soát, đánh giá và xử lý kịp thời các “điểm nghẽn” trong thực hiện TTHC theo mô hình chính quyền 3 cấp, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

5. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cũng như cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

6. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành, vận hành hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

7. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bố trí đầy đủ

nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công, nhất là cấp xã, bảo đảm thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện TTHC trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

9. Xây dựng, triển khai Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC của bộ, ngành, địa phương theo thời gian thực dựa trên dữ liệu.

10. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề thúc đẩy công tác cải cách TTHC đồng bộ, thực chất trong thời gian tới, Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo như sau:

1. Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các đơn vị thẩm định văn bản QPPL của các bộ, cơ quan ngang bộ kiểm soát chặt, không để phát sinh thêm TTHC, ĐKKD sau khi cắt giảm, đơn giản hóa trong quá trình xây dựng, thẩm định, thẩm tra văn bản QPPL; đồng thời, kiểm soát việc hình thành TTHC, ĐKKD dưới hình thức gián tiếp thông qua quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nội bộ hoặc các yêu cầu hành chính phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Tập trung nguồn lực để xây dựng, trình Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của kết quả cắt giảm, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD. Trong đó, lưu ý hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro; xây dựng tiêu chí phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ để giảm các yêu cầu cấp phép, chấp thuận trước đối với các hoạt động có rủi ro thấp; Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm (trong trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình để quản lý theo phương thức hậu kiểm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

- Khẩn trương xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành đã được nêu tại báo cáo này.

- Thực hiện công bố, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; mở rộng việc sử dụng dữ liệu đã có để thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã quản lý; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật, đồng bộ đầy đủ thông tin, dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ từ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm đánh giá khách quan, chính xác, minh bạch tình hình giải quyết TTHC tại địa phương.

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; phối hợp với Bộ Công an trong vận hành hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình vận hành, sử dụng, kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật, đảm bảo sự thuận lợi, thông suốt và hiệu quả trong việc giải quyết TTHC của các cấp.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp bảo đảm việc quy định TTHC lĩnh vực đất đai theo nội dung phân cấp tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP để không tạo khoảng trống pháp lý, tránh ách tắc trong thực hiện.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục phân bổ, bố trí nguồn lực, đảm bảo năng lực thực thi hiệu quả, đồng đều quy định TTHC đã được phân cấp, phân quyền cho địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 6 và 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Thành viên Ban chỉ đạo cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KSTT (NC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh